

Số: 120/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 215/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn X, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim B, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn X, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn A và bà Trần Thị Kim B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Trần Thị Kim B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/12/1993; Nguyễn Văn T1, sinh ngày 19/8/1995 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 22/7/2001 đã trưởng thành. Ông Nguyễn Văn A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Ngọc V, sinh ngày 12/6/2009. Ông A không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn A và bà Trần Thị Kim B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn A và bà Trần Thị Kim B mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông A tự nguyện nộp thay án phí cho bà B. Như vậy, ông A phải nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005665 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã T, thị xã Ninh Hoà (CNKH số 21/2001 ngày 16/8/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Huyền